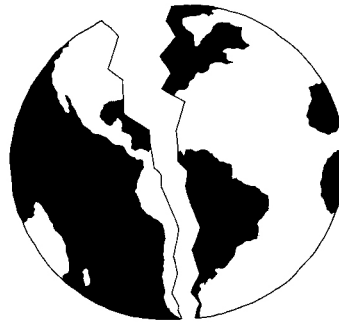
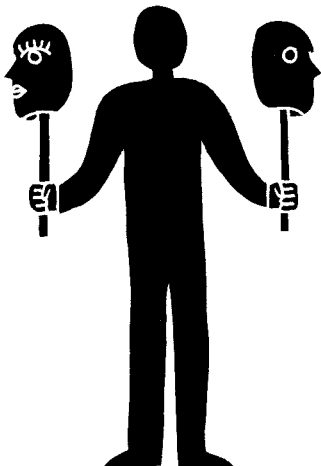


# MỤC LỤC

## 10 GIỚI THIỆU

### NỀN TẢNG XÃ HỘI HỌC

- 20** Thất bại vật chất chưa bao giờ là dấu chấm hết cho một dân tộc  
Ibn Khaldun
- 21** Lang thang hay định cư, nhất trí hay bất đồng, loài người luôn theo đoàn theo đội  
Adam Ferguson
- 22** Có thể dùng khoa học xây dựng một thế giới tốt hơn  
Auguste Comte
- 26** Bản Tuyên ngôn Độc lập không áp dụng cho một nửa nhân loại  
Harriet Martineau



- 28** Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu nhu nhau  
Karl Marx
- 32** Cộng đồng và xã hội  
Ferdinand Tönnies
- 34** Cùng như cơ thể con người, xã hội có những bộ phận, nhu cầu và chức năng liên quan nhau  
Émile Durkheim
- 38** Cái lòng sắt của lý tính  
Max Weber
- 46** Phải đi tù các vấn đề công cộng để hiểu thấu nhiều rắc rối cá nhân  
Charles Wright Mills
- 50** Gặp những hoạt động thông thường nhất cũng nên chú ý như gặp việc phi thường  
Harold Garfinkel
- 52** Nơi nào có quyền lực, nơi đó có phản kháng  
Michel Foucault
- 56** Giới là một dạng bất chước, nhưng không có nguyên bản nào  
Judith Butler

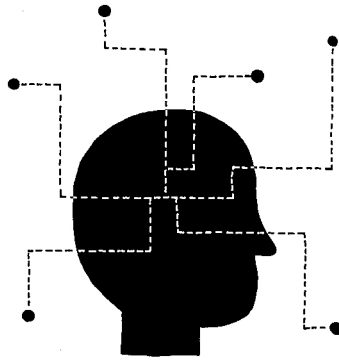
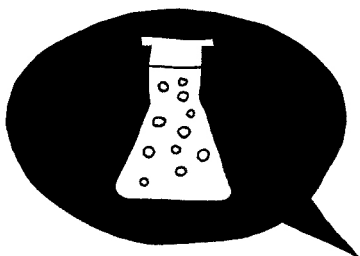
### BẤT BÌNH ĐẲNG XÃ HỘI

- 66** Tôi tố cáo chung giai cấp tư sản tội giết người có tính xã hội  
Friedrich Engels
- 68** Vấn đề của thế kỷ 20 là vấn đề ranh giới màu da  
W. E. B. Du Bois
- 74** Người nghèo bị loại khỏi những khuôn mẫu sống, tục lệ và hoạt động thông thường  
Peter Townsend
- 75** Cờ Anh nào có màu đen  
Paul Gilroy
- 76** Ý thức về vị trí của mình  
Pierre Bourdieu
- 80** Đông phương là một sản phẩm của chủ nghĩa thực dân  
Edward Said
- 82** Khu biệt cư là nơi người da đen ở  
Elijah Anderson
- 84** Công cụ tự do trở thành nguồn cơn lãng nhục  
Richard Sennett
- 88** Quyền lợi của đàn ông gia trưởng được cô đặc trong nam tính bá quyền  
R. W. Connell
- 90** Trong chế độ gia trưởng tư bản đế quốc da trắng thượng đẳng, phụ nữ da trắng chính là kẻ tiếp tay  
bell hooks

- 96** Khi phân tích bất bình đẳng giới, khái niệm “gia trưởng” là không thể thiếu  
Sylvia Walby

## ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI

- 104** Người lạ không được xem như cá nhân cụ thể, mà như một hạng người đặc biệt  
Georg Simmel
- 106** Tự do tái dựng đô thị và bản thân  
Henri Lefebvre
- 108** Chúng ta cần thêm mắt trên đường  
Jane Jacobs
- 110** Chỉ giao tiếp mới giao tiếp được  
Niklas Luhmann
- 112** Xã hội nên nói rõ cái gì là tốt  
Amitai Etzioni
- 120** McDonald's hóa tác động hầu hết phương diện xã hội  
George Ritzer
- 124** Liên kết cộng đồng nay đã héo khô  
Robert D. Putnam



- 126** Nhờ Disney hóa, trải nghiệm ngoạn mục đã thay thế sự nhạt nhẽo phàm tục  
Alan Bryman
- 128** Sống trong “xưởng” như sống trong tù kính bày hàng  
Sharon Zukin

## SỐNG TRONG THẾ GIỚI TOÀN CẦU

- 136** Hỏi những ai bước vào thế giới hiện đại lòng, hãy từ bỏ mọi hy vọng chinh thế đi  
Zygmunt Bauman
- 144** Hệ thống thế giới hiện đại  
Immanuel Wallerstein
- 146** Vấn đề toàn cầu, quan điểm địa phương  
Roland Robertson
- 148** Biến đổi khí hậu: Vấn đề “để sau rồi tính”  
Anthony Giddens
- 150** Chưa có công bằng nhận thức toàn cầu, lấy đâu công bằng xã hội  
Boaventura de Sousa Santos

- 152** Giải phóng năng lực sản xuất bằng sức mạnh tâm trí  
Manuel Castells

- 156** Thế giới ta đang sống đã vượt ngoài tầm kiểm soát  
Ulrich Beck

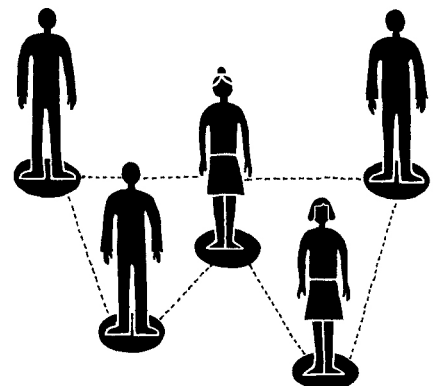
- 162** Đòi lúc có về nhu cầu thế giới đều chuyển động  
John Urry

- 163** Chẳng cần nhiều rom lịch sử, cũng tưởng tượng và xây dựng được dân tộc  
David McCrone

- 164** Thành phố toàn cầu là địa điểm chiến lược cho các loại hình hoạt động mới  
Saskia Sassen

- 166** Các xã hội khác nhau phân bố vật liệu hiện đại theo những cách khác nhau  
Arjun Appadurai

- 170** Những quá trình biến chuyển đã làm thay đổi quan hệ giữa các nhóm người và cộng đồng  
David Held





## VĂN HÓA VÀ BẢN SẮC

- 176** "Tôi chủ thể" và "tôi khách thể"  
G. H. Mead
- 178** Thách thức của thời hiện đại là sống sao cho không có ảo tưởng, đồng thời không bị vô mộng  
Antonio Gramsci
- 180** Quá trình khai hóa luôn tiến lên phía trước  
Norbert Elias
- 182** Văn hóa đại chúng củng cố đàn áp chính trị  
Herbert Marcuse
- 188** Mối nguy hiểm trong tương lai là con người trở thành người máy  
Erich Fromm
- 189** Văn hóa là cái thông thường  
Raymond Williams
- 190** Kỹ thị là một thuộc tính gây mất uy tín sâu sắc  
Erving Goffman

**196** Chúng ta sống trong một thế giới nơi thông tin ngày càng nhiều lên nhưng ý nghĩa ngày càng ít đi  
Jean Baudrillard

**200** Bản sắc hiện đại đang bị lệch tâm  
Stuart Hall

**202** Tất cả cộng đồng đều là tương tượng  
Benedict Anderson

**204** Trên khắp thế giới, văn hóa bên bị đẩy mình lên sân khấu chính  
Jeffrey Alexander

## LÀM VIỆC VÀ TIÊU DÙNG

- 214** Tiêu dùng phô trương những hàng hóa giá trị, đó là phương tiện đạt đến danh tiếng của những quý ông nhàn rỗi  
Thorstein Veblen
- 220** Người Thanh giáo muốn làm việc trong ơn gọi, chúng ta thì buộc phải làm thế  
Max Weber
- 224** Công nghệ, cũng như nghệ thuật, là sự thể hiện thăng hoa của tri tưởng tượng con người  
Daniel Bell
- 226** Máy móc càng phức tạp, kỹ năng công nhân càng kém đi  
Harry Braverman
- 232** Tự động hóa giúp công nhân kiểm soát được nhiều hơn quá trình làm việc  
Robert Blauner

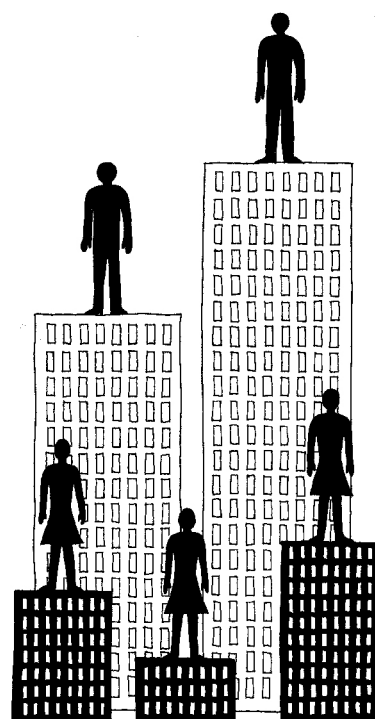
**234** Đạo đức lãng mạn thúc đẩy tinh thần tiêu dùng  
Colin Campbell

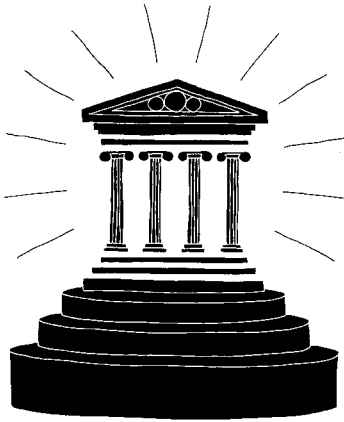
**236** Khi gia công con người, sản phẩm sẽ là một trạng thái tinh thần  
Arlie Russell Hochschild

**244** Tự đồng thuận kết hợp với ép buộc  
Michael Burawoy

**246** Ta làm nên vật, mà vật cũng làm nên ta  
Daniel Miller

**248** Trong việc làm giảm bất bình đẳng giới, nữ giới hóa chỉ có tác động khiêm tốn  
Teri Lynn Caraway





## VAI TRÒ CỦA CÁC THIẾT CHẾ

- 254** Tôn giáo là tiếng thỏ dài của chúng sinh bị áp bức  
Karl Marx
- 260** Quy luật sắt của đầu sỏ  
Robert Michels
- 261** Người khỏe mạnh chẳng cần bộ máy quan liêu để giao phối, sinh ra, hay chết  
Ivan Illich
- 262** Có những người phạm tội để phản ứng trước một tình huống xã hội  
Robert K. Merton
- 264** Thiết chế toàn trị tước đoạt của con người các hệ thống hỗ trợ và ý thức về bản thân  
Erving Goffman
- 270** Chính quyền là sự sắp xếp đúng đắn các thú  
Michel Foucault
- 278** Tôn giáo đã đánh mất sự tin cậy và ý nghĩa xã hội  
Bryan Wilson
- 280** Cách chúng ta được mô tả và phân loại quyết định căn tính và hành vi của ta  
Howard S. Becker
- 286** Khủng hoảng kinh tế sẽ chuyên hóa lập tức thành khủng hoảng xã hội  
Jürgen Habermas
- 288** Giáo dục vừa cản lối người nghèo, vừa là vì người nghèo  
Samuel Bowles và Herbert Gintis
- 290** Cũ thịnh thoái, xã hội lại trải qua những giai đoạn hoảng loạn đạo đức  
Stanley Cohen
- 291** Thời đại bộ lạc  
Michel Maffesoli
- 292** Con công nhân thì lại làm công nhân  
Paul Willis

## GIA ĐÌNH VÀ QUAN HỆ THÂN MẬT

- 298** Khác biệt giới tính là do kiến tạo văn hóa  
Margaret Mead
- 300** Gia đình là nhà máy sản xuất tình cách con người  
Talcott Parsons
- 302** Người Tây phương đã trở thành sinh vật thú tội  
Michel Foucault
- 304** Phải thừa nhận và nghiên cứu dị tính như một thiết chế  
Adrienne Rich
- 310** Cơ cấu gia đình Tây phương đa dạng, linh động, và còn đang diễn tiến  
Judith Stacey
- 312** Giao ước hôn nhân là hợp đồng công việc  
Christine Delphy
- 318** Công việc nội trợ đối nghịch trực tiếp với phát triển tiềm năng bản thân  
Ann Oakley
- 320** Khi tình yêu rớt cuộc chiến thắng, đó cũng là lúc nó đối diện đủ thứ thất bại  
Ulrich Beck và Elisabeth Beck-Gernsheim
- 324** Tính dục đầu chi là cơ thể vật lý, mà còn là niềm tin và ý thức hệ  
Jeffrey Weeks
- 326** Thuyết lệch pha chất văn tận nền tảng bản dạng  
Steven Seidman

## 332 PHỤ LỤC

## 340 THUẬT NGỮ

## 344 CHỈ MỤC

## 351 LỜI CẢM ƠN



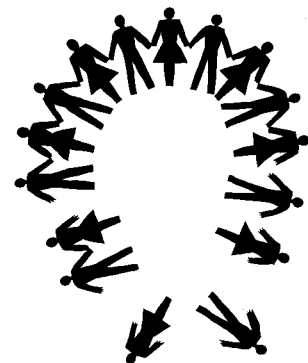
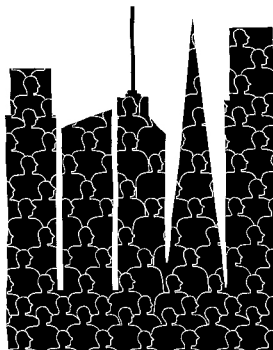


---

# GIỚI THIỆU

---





**C**on người là sinh vật xã hội. Trải suốt quá trình tiến hóa, từ thuở còn săn bắt, hái lượm, chúng ta đã có khuynh hướng sống và làm việc trong những nhóm xã hội. Theo thời gian, những nhóm ấy ngày càng trở nên lớn và phức tạp hơn. Từ những đơn vị gia đình đơn giản, chúng phát triển thành thị tộc và bộ lạc, làng mạc và thị trấn, rồi là đô thị và quốc gia dân tộc. Từ khuynh hướng tự nhiên muốn sống và làm việc với nhau, xã hội dân sự đã hình thành. Một mặt, xã hội dân sự được định hình bởi phạm vi kiến thức ngày càng mở rộng và công nghệ ngày càng tân tiến của loài người. Mặt khác, bản chất xã hội chúng ta đang sống tác động đến hành vi của ta, ảnh hưởng hầu như mọi phương diện trong cuộc đời ta.

Xã hội học nghiên cứu hành vi của con người trong các nhóm, cũng như ảnh hưởng của nhóm trong việc quyết định hành vi. Nó giải thích nhóm đã hình thành ra sao; động lực nào thúc đẩy nhóm hoạt động; và cách mà các động lực đó đã duy trì và làm thay đổi nhóm, hoặc dẫn đến biến chuyển xã hội. Ngày nay, phạm vi của xã hội học bao gồm cả nghiên cứu lý thuyết về quá trình, cấu trúc và hệ thống xã hội, lẫn việc ứng dụng những lý thuyết này như là một phần của chính sách xã hội. Vì xã hội là tập hợp nhiều cá nhân, lẽ dĩ nhiên, giữa các cấu trúc xã hội nói chung và hành vi của các thành viên cá nhân luôn có mối liên hệ. Do đó, nhà xã hội học có thể tập trung nghiên cứu các thiết chế và tổ chức xã hội, những nhóm xã hội và sự phân tầng khác nhau trong đấy, hoặc sự tương tác và trải nghiệm của cá nhân.

sinh trong những nền văn minh ấy, xã hội học đã xuất hiện, như là hệ quả từ những biến động sâu sắc của xã hội Tây phương vào Thời kỳ Khai sáng.

Nói về biến động, có nhiều khía cạnh khác nhau. Để nhận thấy nhất, tiến bộ kỹ thuật đã cung cấp các loại máy móc, dẫn đến sự ra đời của Cách mạng Công nghiệp, thay đổi triệt để phương thức sản xuất, kiến tạo những thành phố công nghiệp phồn vinh. Bên cạnh đó, triết học Khai sáng đặt dấu hỏi trước những xác tín dựa trên đức tin tôn giáo có từ lâu đời. Cái gọi là Thời đại Lý tính không chỉ tấn công thẩm quyền Giáo hội, mà còn đe dọa trật tự xã hội cũ do vua chúa quý tộc đứng đầu. Từ những yêu cầu đòi hỏi một chính quyền mới mang tính đại diện cho nhân dân nhiều hơn, cách mạng đã bùng nổ tại Hoa Kỳ và Pháp.



Xã hội học sinh ra từ một nhiệt tâm hiện đại muốn cải thiện xã hội.

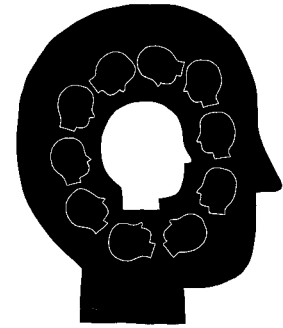
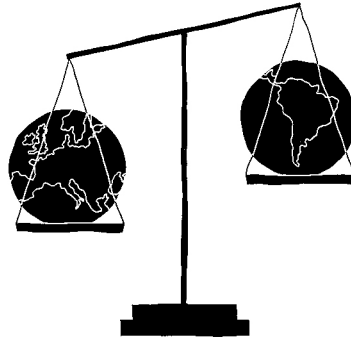
**Albion W. Small**  
học giả Hoa Kỳ (1854–1926)



Cùng đáng ngạc nhiên khi xã hội học là một bộ môn tương đối hiện đại. Tuy giới triết gia Trung Hoa và Hy Lạp cổ đại đã nhận ra sự tồn tại của xã hội dân sự và lợi ích của trật tự xã hội, họ quan tâm nhiều đến khía cạnh chính trị hơn là xã hội học. Nói cách khác, họ tìm hiểu xã hội nên được tổ chức và cai trị như thế nào, chứ không nghiên cứu chính bản thân xã hội. Tuy nhiên, giống như triết thuyết chính trị đã nảy

### Xã hội và hiện đại

Một xã hội mới mẻ, hiện đại đã ra đời trong Thời kỳ Khai sáng. Như một phản ứng trước sự chuyển đổi này, xã hội học bắt đầu xuất hiện vào cuối thế kỷ 18, khi các nhà tu tưởng và triết gia nỗ lực tìm hiểu bản chất của tình hiện đại, cũng như ảnh hưởng của nó lên xã hội. Dĩ nhiên, có một số người chỉ kêu ca về sự xói mòn của các hình thức gắn kết xã hội truyền thống, chẳng hạn như mối quan hệ gia



đình và tinh thần cộng đồng ở những xã hội nhỏ nơi miền thôn quê, hay các giá trị và niềm tin chung do một tôn giáo chung đem lại. Nhưng cũng có người nhận ra rằng có những lực lượng mới đang hoạt động, mang lại thay đổi xã hội, với tiềm năng kiến tạo trật tự lẫn gây rối loạn.

Giữ đúng tinh thần Khai sáng, các nhà tư tưởng xã hội thời kỳ đầu tìm cách nghiên cứu xã hội một cách khách quan, đồng thời xây dựng một ngành khoa học riêng, tách biệt khỏi triết học, lịch sử và chính trị học. Những môn khoa học tự nhiên (vật lý, hóa học, thiên văn, sinh học) đều đã được xây chắc, và đã đến thời điểm chín muồi để nghiên cứu con người và hành vi con người.

Do bản chất của cuộc Cách mạng Công nghiệp và chủ nghĩa tư bản được nó nuôi dưỡng, kinh tế học chính là bộ môn đầu tiên xuất hiện trong các môn "khoa học xã hội" mới mẻ. Nhân vật mở đường cho kinh tế học là Adam Smith, với tác phẩm *Tim hiểu về bản chất và nguồn gốc sự giàu có của các quốc gia*, thường gọi *Sự giàu có của các quốc gia*, xuất bản vào năm 1776. Tuy nhiên, song song đó, nền tảng xã hội học cũng được gây dựng bởi các triết gia và lý thuyết gia như Adam Ferguson và Henri de Saint-Simon, để rồi sang đầu thế kỷ sau, Auguste Comte áp dụng phương pháp

khoa học vào việc nghiên cứu xã hội, xác lập thế đứng vững chắc của xã hội học như một ngành học riêng biệt.

Theo bước Comte là ba nhà xã hội học thuộc dạng "khai sơn phá thạch", với những hướng tiếp cận riêng trong việc phân tích và diễn dịch hành vi xã hội, đã lập nên lộ trình phát triển cho xã hội học trong thế kỷ 20 và xa hơn thế nữa: Karl Marx, Émile Durkheim và Max Weber. Mỗi vị này xác định một khía cạnh riêng trong tính hiện đại, xem nó như nhân tố chính tạo ra trật tự, rối loạn và biến đổi xã hội. Marx, triết gia duy vật và kinh tế gia, nghiên cứu về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và hệ quả kèm theo là đấu tranh giai cấp; Durkheim chú

trọng vào sự phân công lao động do công nghiệp hóa mang lại; còn Weber thiên về sự thể tục hóa và lý tính hóa của xã hội hiện đại. Cả ba đều thu hút được nhiều "môn đồ" nhiệt thành, ảnh hưởng lên các trường phái tư tưởng lớn trong xã hội học cho đến tận ngày nay.

### Một ngành khoa học xã hội

Xã hội học là sản phẩm của Thời đại Lý tính, khi khoa học và tư duy lý tính bắt đầu vươn lên giữ vị trí thống trị. Vì vậy, các nhà xã hội học thời kỳ đầu đều lo lắng, cố gắng chứng minh phương pháp của mình mang tính khoa học chặt chẽ, bởi nếu không như thế, bộ môn xã hội học sẽ không được đánh giá nghiêm túc. Đây chẳng phải việc dễ dàng khi đối tượng nghiên cứu là hành vi xã hội của con người. Chính Comte đã đặt ra những quy tắc cơ bản cho ngành "khoa học" mới mang tên xã hội học, dựa trên bằng chứng thực nghiệm, không khác các ngành khoa học tự nhiên. Marx cũng nhất mực muốn tiếp cận bộ môn này theo hướng khoa học, còn Durkheim có lẽ là người đầu tiên giúp xã hội học được chấp nhận như một môn khoa học xã hội trong thế giới học thuật.

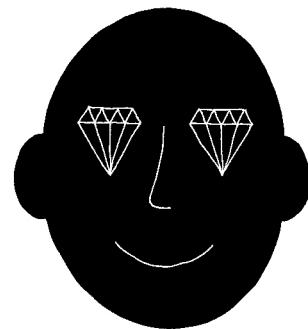
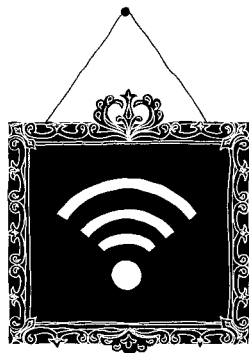
Để được coi là khoa học, bất kỳ phương pháp nghiên cứu nào cũng phải mang tính định lượng, tức là cần cho ra kết quả có thể đo lường. Marx và Durkheim viện



Bản tính con người... dễ uốn nắn đến khó tin... nó tùy biến một cách chính xác và trái ngược thuận theo những tập quán văn hóa trái ngược.

**Margaret Mead**





dẫn những dữ kiện, số liệu và thống kê để củng cố lý thuyết của họ, nhưng những người khác lại cho rằng khoa học xã hội nên chú trọng hơn vào định tính. Weber đặc biệt đề cao phương pháp diễn giải, ngõ hầu tìm hiểu cuộc sống trong xã hội hiện đại là như thế nào, và các mối quan hệ và tương tác cần thiết cho sự gắn kết xã hội ra sao.

Ban đầu, quan điểm Weber bị nhiều người xem như phi khoa học, song đến nửa sau thế kỷ 20, xã hội học ngày càng nghiêng về diễn giải; phương pháp luận của nó kết hợp cả các kỹ thuật nghiên cứu định tính lẫn định lượng.

### Cải cách xã hội

Với nhiều nhà xã hội học, bộ môn này không chỉ là ngành nghiên cứu xã hội một cách khách quan, cũng không chỉ là nỗ lực phân tích, mô tả cấu trúc và hệ thống xã hội. Cũng như những lý thuyết khoa học tự nhiên, lý thuyết xã hội học có ứng dụng thực tiễn, và có thể được dùng để cải thiện xã hội chúng ta đang sống. Vào thế kỷ 19, Comte và Marx xem xã hội học như một lối hiểu về cách xã hội vận hành nhằm đem lại những thay đổi. Marx từng nói một câu nổi tiếng: "Các triết gia chỉ diễn giải thế giới theo nhiều cách khác nhau. Nhưng vấn đề là phải thay đổi nó." Không ít

môn đồ của Marx (bao gồm cả các nhà xã hội học và chính trị gia) đã khắc cốt ghi tâm điều ấy.

Tuy còn lâu mới "cách mạng" bằng Marx xét ở bình diện chính trị, nhưng Durkheim cũng đã có những công lao lớn để xã hội học được chấp nhận như một ngành học thuật. Nhằm đạt được sự thừa nhận từ những giới có tiếng nói thẩm quyền, ông phải chứng minh không chỉ tinh khoa học mà cả tính khách quan của bộ môn này, nhất là trong bối cảnh bất ổn chính trị ở châu Âu suốt hơn một thế kỷ sau cuộc Cách mạng Pháp. Cách tiếp cận "thấp ngà" xa rời thế giới thực này thống trị xã hội học nửa đầu thế kỷ 20, song dần về sau, các nhà xã hội bắt đầu xoay sang khuynh hướng diễn giải, và lại đề cao xã

hội học như một công cụ cải cách xã hội.

Lập trường cải cách thể hiện rõ nhất trong phái xã hội học với quan điểm Marx và những người có nghị trình chính trị tả khuynh. Sau Thế chiến II, một số nhà xã hội học, như Charles Wright Mills và Michel Foucault, nghiên cứu về bản chất của quyền lực trong xã hội và ảnh hưởng của nó lên cá nhân; về những cách qua đó xã hội định hình cuộc sống chúng ta thay vì chúng ta định hình nó, và về cách để chúng ta kháng lại những ảnh hưởng này. Ngay trong dòng xã hội học chủ lưu, tinh hình cũng thay đổi, khiến phạm vi bộ môn mở rộng từ nghiên cứu học thuật về xã hội như nó vốn thế, cho đến các ứng dụng thực tiễn để cung cấp thông tin phục vụ chính sách công và thúc đẩy thay đổi xã hội. Năm 1972, Howard Becker, một lý thuyết gia xã hội khả kính người Hoa Kỳ, đã viết: "Môn xã hội học tốt... đưa ra những mô tả có ý nghĩa về các tổ chức và sự kiện, những lý giải xác đáng về cách chúng phát sinh và tồn tại, và những đề xuất thực tế đáng cải thiện hoặc loại bỏ chúng."

### Thiết chế và cá nhân

Tầm quan trọng của xã hội học ngày càng rõ rệt, nên đến nửa sau thế kỷ 20, ngành này đã được công nhận rộng rãi, thậm chí

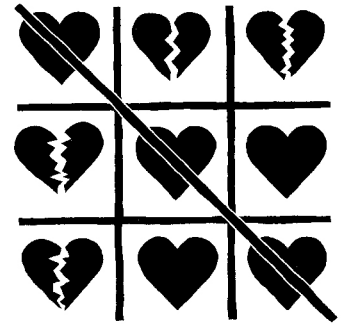
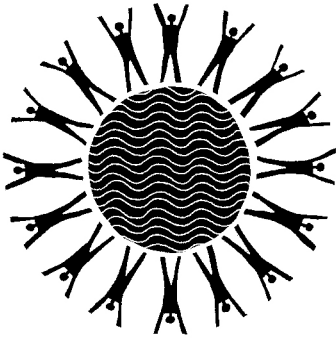


Chức năng của xã hội học, cũng như của mọi ngành khoa học, là hé lộ cái bị ẩn giấu.

**Pierre Bourdieu**







được hứng thú với đại chúng. Do có thêm nhiều nhà tư tưởng quan tâm đến các vấn đề xã hội, phạm vi ngành tiếp tục rộng mở. Từ truyền thống ban đầu – chỉ nghiên cứu cấu trúc và hệ thống của xã hội hiện đại, các lực lượng gắn kết xã hội và nguồn căn khiến nó rối loạn – xã hội học nay tiến hóa, bắt đầu xem xét mối liên hệ giữa những địa hạt nói trên, cùng sự tương tác giữa cá nhân và các nhóm xã hội.

Độ một thế kỷ trước, giới xã hội học chia làm hai trường phái: phái tiếp cận vấn đề ở tâm vi mô (khảo sát xã hội như một tổng thể, cùng các thiết chế cấu thành tổng thể ấy) và phái tiếp cận vi mô – chú trọng vào trải nghiệm sống của cá nhân trong xã hội. Tuy sự phân biệt này vẫn còn trong chừng mực nào đấy, các nhà xã hội học nay đã nhận thấy mối liên hệ mật thiết giữa vi mô và vĩ mô, thành thử nhiều người tập trung nghiên cứu những nhóm rơi vào khoảng giữa hai cách tiếp cận này – các giai cấp xã hội; nhóm sắc tộc, tôn giáo, văn hóa; gia đình; hoặc những nhóm khác, xác định bởi giới tính hay khuynh hướng tính dục.

Xã hội học cũng phản ứng trước tốc độ thay đổi tăng nhanh. Từ Thế chiến II, nhiều tập quán xã hội đã và đang đứng trước thử thách, bị thay thế bởi các chuẩn mực mới. Tại Tây phương, phong

trào dân quyền và nữ quyền đã đạt nhiều thành tựu giúp giải quyết những bất bình đẳng về chủng tộc và giới tính, trong khi các lý thuyết xã hội giúp thay đổi thái độ về giới tính và cuộc sống gia đình. Ở đây, đúng như lời Zygmunt Bauman khuyến, "Nhiệm vụ của xã hội học là đến giúp đỡ cá nhân. Chúng ta phải phụng sự tự do."

### Thời đại toàn cầu

Có thể nói tiến bộ công nghệ hiện nay đã mang đến những thay đổi xã hội tương đương – hoặc sâu rộng hơn nhiều – so với thay đổi do Cách mạng Công nghiệp mang lại. Tự động hóa và điện toán hóa (với mức độ ngày càng cao), sự trỗi dậy của các ngành dịch vụ và sự phát triển của xã hội tiêu thụ, tất cả đều góp phần định hình nên cái xã hội mà nhiều người trong chúng ta đang sống. Một số nhà xã hội học xem đây như sự tiếp diễn của quá trình hiện đại, nhưng cũng có người nghi chúng ta đang tiến vào một thời kỳ hậu hiện đại, hậu công nghiệp.

Nhờ tiến bộ trong truyền thông và giao thông, thế giới ngày nay đã "thu nhỏ" lại. Gần đây, giới xã hội học bắt đầu chú ý đến tầm quan trọng của bản sắc văn hóa và dân tộc cũng như tác động của toàn cầu hóa, nhất là đối với những cộng đồng địa

phương. Cùng với các hình thức liên lạc mới, đặc biệt là Internet và việc đi lại nhanh chóng từ nước này sang nước khác, đã xuất hiện những mạng lưới xã hội hoàn toàn mới. Không phụ thuộc vào sự tiếp xúc trực diện, chúng mang các cá nhân và đoàn thể xích lại gần nhau theo những cách thức mà chỉ mới 50 năm trước đây thôi không ai tưởng tượng ra nổi. Ngoài ra, công nghệ hiện đại còn cung cấp cho xã hội học nhiều phương tiện tinh vi để nghiên cứu, phân tích sự tiến hóa của những cấu trúc xã hội mới mẻ vừa nêu. ■



Nhiệm vụ chính trị đích thực trong một xã hội như xã hội của chúng ta là phê phán sự vận hành của các thiết chế có vẻ nhu... vừa trung lập vừa độc lập... phê phán và công kích chúng... để người ta có thể đấu tranh chống lại chúng.  
**Michel Foucault**





---

# NÊN TẶNG XÃ HỘI HỌC

---



Trong *Muqaddimah* (Dẫn nhập), Ibn Khaldun mô tả về *asabiyyah*, khái niệm gắn kết xã hội, hay “**đoàn kết**”, của Ả Rập.



**KH.1377**

Henri de Saint-Simon đề xuất ngành **khoa học nghiên cứu xã hội** trong tác phẩm *Tiểu luận về khoa học của con người*.



**1813**

Trong *Lý thuyết và thực tế xã hội* Hoa Kỳ, Harriet Martineau mô tả **sự bất bình đẳng xã hội** trong việc đối xử áp bức những người nô lệ, phụ nữ và giai cấp lao động.



**1837**

Karl Marx xuất bản tập đầu bộ *Das Kapital* (Tu bản), **tác phẩm phân tích toàn diện về chủ nghĩa tư bản**.



**1867**

Trong *Gemeinschaft und Gesellschaft* (Cộng đồng và xã hội), Ferdinand Tönnies phân biệt **cộng đồng truyền thống** với xã hội hiện đại.



**1887**

**1767**



*Tiểu luận về lịch sử xã hội dân sự* của Adam Ferguson lý giải tầm quan trọng của **tinh thần công dân** trong việc chống lại ảnh hưởng tàn diệt của chủ nghĩa tư bản trong xã hội.

**1830–42**



Trong *Bài giảng triết học thực chứng*, Auguste Comte trình bày chi tiết sự tiến hóa của **xã hội học với tư cách một môn khoa học**.

**1848**



Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Karl Marx và Friedrich Engels dự đoán về **biến đổi xã hội** như là hệ quả của cách mạng vô sản.

**1874–85**



Trong bộ *Hệ thống triết học tổng hợp* gồm nhiều quyển, Herbert Spencer lý luận rằng xã hội cũng tiến hóa như sinh vật, **chỉ xã hội mạnh nhất mới tồn tại**.

**P**hải đến thế kỷ 20, xã hội học mới xác lập thế đứng vững chắc như một môn khoa học. Tuy nhiên, các trường phái tư tưởng, phương pháp tiếp cận và lĩnh vực nghiên cứu của nó đã tiến hóa qua hàng thế kỷ, trong công trình của nhiều sử gia và triết gia.

Tuy từ thế kỷ 14 Ibn Khaldun đã thực hiện nghiên cứu xã hội học rõ nét đầu tiên, những nhà xã hội học tiên phong như ta biết ngày nay chỉ bắt đầu xuất hiện vào cuối thế kỷ 18, khi Tây Âu trải qua một cuộc biến động lớn lao: tư tưởng Khai sáng thay thế đức tin truyền thống và Cách mạng Công nghiệp đang cải biến cách con người sinh sống và làm việc. Những nhà tiên phong ấy đã quan sát, nhận ra sự thay đổi xã hội được thúc đẩy bởi các lực lượng sau này gọi là “tinh hiện đại”, trong đó có tác động của công nghiệp hóa và sự phát triển

của chủ nghĩa tư bản. Tác động của lý tính và quá trình thế tục hóa thì khó thấy hơn, song không vì thế mà kém phần quan trọng.

### Khoa học xã hội

Xã hội hiện đại là sản phẩm của Thời đại Lý tính, với đặc trưng là sự ứng dụng tư duy lý trí và khám phá khoa học. Giữ đúng tinh thần trên, các “tổ sư” xã hội học, như triết gia Pháp Henri de Saint-Simon và môn đệ Auguste Comte, đã tìm cách cung cấp bằng chứng có thể xác minh hòng củng cố lý thuyết. Comte tin rằng không những có thể sử dụng những quy luật tương tự định luật vật lý và hóa học để lý giải các lực lượng của trật tự xã hội, xã hội học ứng dụng còn có thể đưa đến cải cách xã hội như cách khoa học ứng dụng dẫn đến tiến bộ công nghệ. Giống Comte, Karl Marx tin rằng mục đích của nghiên cứu xã hội

không chỉ là để mô tả, giải thích nó, mà còn là để cải tạo nó. Marx đặt nặng tinh khoa học không kém Comte, nhưng ông chọn ngành kinh tế học mới mẻ làm hình mẫu. Ông xác định chủ nghĩa tư bản là nhân tố hiện đại chính thức đẩy thay đổi xã hội.

Gần một thế kỷ trước Marx, triết gia Scotland Adam Ferguson từng cảnh báo về chủ nghĩa tư bản vị kỷ, coi nó là mối đe dọa sự gắn kết xã hội truyền thống. Giữa thế kỷ 19, Harriet Martineau và đồng chí của Marx là Friedrich Engels đã mô tả những bất công trong xã hội tư bản công nghiệp hóa. Một nhà xã hội học tiên phong khác, Ferdinand Tönnies, lập lại ý tưởng của Ferguson. Ông mô tả hai hình thức gắn kết xã hội rất khác biệt trong xã hội truyền thống và hiện đại. Khái niệm này được các nhà xã hội học sau diễn giải theo nhiều cách.

Émile Durkheim sáng lập **khoa xã hội học đầu tiên ở châu Âu**, tại Đại học Bordeaux, và xuất bản cuốn *Những quy tắc của phương pháp xã hội học*.

↑  
**1895**

Charles Wright Mills và Hans Heinrich Gerth xuất bản cuốn *Từ Max Weber: Những tiểu luận xã hội học*, **giới thiệu tư tưởng Weber** với độc giả Anh ngữ.

↑  
**1946**

Trong *Nghiên cứu về phương pháp luận dân tộc học*, Harold Garfinkel giới thiệu **một phương pháp luận mới cho xã hội học**: quan sát những hành động hằng ngày giúp duy trì trật tự xã hội.

↑  
**1967**

Trong *Rắc rối về giới: Nữ quyền và sự lật đổ bản dạng*, Judith Butler chất vấn những ý niệm truyền thống về **giới và giới tính**.

↑  
**1990**

**1893**



Trong *Phân công lao động trong xã hội*, Émile Durkheim mô tả **sự đoàn kết hữu cơ** giữa các cá nhân liên đới.

**1904–05**



Trong *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tu bản*, Max Weber đưa ra lối giải thích mới lạ về **sự tiến hóa của xã hội hiện đại**.

**1959**



Trong *Tri tưởng tượng xã hội học*, Charles Wright Mills cho rằng các nhà xã hội học nên đề xuất **phương thức cải thiện xã hội**.

**1975**



Michel Foucault bắt đầu nghiên cứu **bản chất của quyền lực** trong xã hội với tác phẩm *Kỷ luật và trừng phạt*.

Cuối thế kỷ 19, xã hội học đã chứng tỏ mình là lĩnh vực nghiên cứu chuyên biệt, tách khỏi lịch sử, triết học, chính trị và kinh tế, chủ yếu nhờ công Émile Durkheim. Tiếp nhận ý tưởng áp dụng phương pháp luận khoa học để nghiên cứu xã hội của Comte, Durkheim chọn sinh học làm mô hình. Nhu tiên bối Herbert Spencer, ông xem xã hội như một sinh vật với nhiều cơ quan, mỗi cơ quan có một chức năng nhất định.

### Phương pháp diễn giải

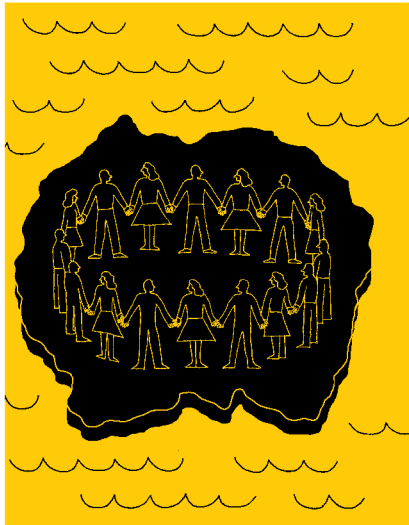
Nhờ sự nghiêm ngặt, khách quan, Durkheim được giới hàn lâm chấp nhận, nhưng không phải nhà xã hội học nào cũng nhất trí rằng có thể khảo sát các vấn đề xã hội bằng phương pháp khoa học, hay có thể rút ra “định luật” gì từ xã hội. Max Weber chủ trương một phương pháp chủ quan hơn, gọi là “diễn giải”. Trong khi động lực

chính của tính hiện đại được Marx xem là chủ nghĩa tu bản, còn Durkheim cho là công nghiệp hóa, thì Weber tập trung vào tác động của quá trình lý tính hóa và thể tục hóa lên các cá nhân.

Dần dần, lối tiếp cận khoa học nghiêm ngặt bị thay thế bởi một phiên bản xã hội học mang nhiều chất định tính, với những đối tượng nghiên cứu không thể đo lường như văn hóa, bản sắc và quyền lực. Đến giữa thế kỷ 20, các nhà xã hội học đã chuyển từ quan điểm vi mô về xã hội sang quan điểm vi mô, coi trọng kinh nghiệm cá nhân. Charles Wright Mills kêu gọi đồng nghiệp thiết lập liên hệ giữa những thiết chế xã hội (đặc biệt là cái mà ông gọi là “giới tính hoa quyền lực”), tìm hiểu xem chúng ảnh hưởng thế nào tới đời sống thường dân. Sau Thế chiến II, nhiều người khác cũng có lập trường giống Mills:

Harold Garfinkel tán thành sửa đổi hoàn toàn các phương pháp xã hội học, nhằm tìm hiểu trật tự xã hội thông qua hoạt động hằng ngày của người bình dân; Michel Foucault thì phân tích cách thức các quan hệ quyền lực bắt mỗi cá nhân tuân thủ chuẩn mực xã hội, nhất là chuẩn mực giới tính – ý tưởng sau này được Judith Butler triển khai thêm trong nghiên cứu về giới và giới tính của mình.

Những năm cuối thế kỷ, xã hội học đạt đến sự cân bằng giữa việc nghiên cứu khách quan xã hội như một tổng thể và nghiên cứu diễn giải từng kinh nghiệm cá nhân. Con đường của nó đã được xác lập bởi một nhóm các nhà xã hội học đột phá, và những phương pháp khác nhau của họ nay đang được áp dụng vào việc nghiên cứu xã hội, trong một thế giới hiện đại hậu kỳ, ngày càng toàn cầu hóa. ■



## BỐI CẢNH

TRONG TÂM  
Đoàn kết

NIÊN BIỂU

**Kh.622** Quốc gia Hồi giáo đầu tiên ra đời tại Medina.

**Kh.1377** Ibn Khaldun hoàn tất *Muqaddimah*, dẫn nhập về lịch sử thế giới dưới góc nhìn của ông.

**1835** Trong tập 1 sách *Nền dân trị* Mỹ, Alexis de Tocqueville mô tả những lợi ích mà sự hợp quần cá nhân vì mục đích chung mang lại cho xã hội dân sự và chính trị.

**1887** Ferdinand Tönnies viết *Gemeinschaft und Gesellschaft* (Cộng đồng và xã hội).

**1995** Robert Putnam giải thích khái niệm vốn xã hội trong bài "Bowling một mình", đến năm 2000 thì triển khai thành sách.

**1996** Michel Maffesoli xuất bản *Du Nomadisme* (Du cư), tiếp tục hành trình nghiên cứu tân bộ lạc.

# THẤT BẠI VẬT CHẤT CHƯA BAO GIỜ LÀ DẤU CHẤM HẾT CHO MỘT DÂN TỘC

IBN KHALDUN (1332–1406)

**Đ**ộng lực nhóm nào đã khiến một số xã hội hưng thịnh và thối rữa các xã hội khác? Triết gia kiêm sử gia Ả Rập Ibn Khaldun say mê tìm hiểu điều ấy. Ông nổi tiếng nhất nhờ bộ lịch sử thế giới đầy tham vọng gồm nhiều quyển là *Kitab al-'Ibar* (Sách về các bài học), mà nổi bật trong đó là phần *Muqaddimah* (Dẫn nhập). Do có phần phân tích các xã hội Ả Rập và Berber, *Kitab* được xem như tiên thân của xã hội học.

Khái niệm đoàn kết xã hội, hay *asabiyyah* trong tiếng Ả Rập, giữ vị trí trọng tâm khi Ibn Khaldun lý giải sự thành công của một xã hội. Thoạt tiên, *asabiyyah* chỉ những mối liên hệ gia đình trong thị tộc và bộ lạc du mục, nhưng về sau, khi văn minh phát triển, nó mang nghĩa một cảm giác gắn bó, nay thường được dịch là "đoàn kết". Theo Ibn Khaldun, dù trong xã hội nhỏ như thị tộc hay lớn như đế quốc, *asabiyyah* đều tồn tại. Song le, hễ xã hội phát triển rồi già đi, ý thức về một mục đích và định mệnh chung tất sẽ tàn lụi, và nền văn minh sẽ sớm suy yếu. Cuối cùng, nó sẽ bị thối rữa bởi một nền

văn minh khác trẻ hơn với ý thức đoàn kết mạnh hơn: một dân tộc bị đánh bại về vật chất vẫn không bao giờ ngã quy, nhưng khi nó "trở thành nạn nhân của một thất bại tâm lý... đó sẽ là dấu chấm hết của dân tộc đó".

Quan niệm nói trên đề cao tầm quan trọng của sự đoàn kết, gắn bó trong xã hội. Nó báo trước nhiều ý tưởng về cộng đồng và tinh thần công dân trong xã hội học hiện đại, chẳng hạn như lý thuyết của Robert Putnam, khẳng định xã hội đương đại đang bị tổn thương vì sự tham gia cộng đồng đã suy sụp. ■



**Các bộ tộc Bedouin sa mạc** được Ibn Khaldun nêu ra trong lý thuyết về động lực nhóm của ông, khẳng định những yếu tố xã hội và tâm lý đã góp phần vào sự hưng vong của các nền văn minh.

**Xem thêm:** Ferdinand Tönnies 32–33 ■ Robert D. Putnam 124–25 ■ Arjun Appadurai 166–69 ■ David Held 170–71 ■ Michel Maffesoli 291